

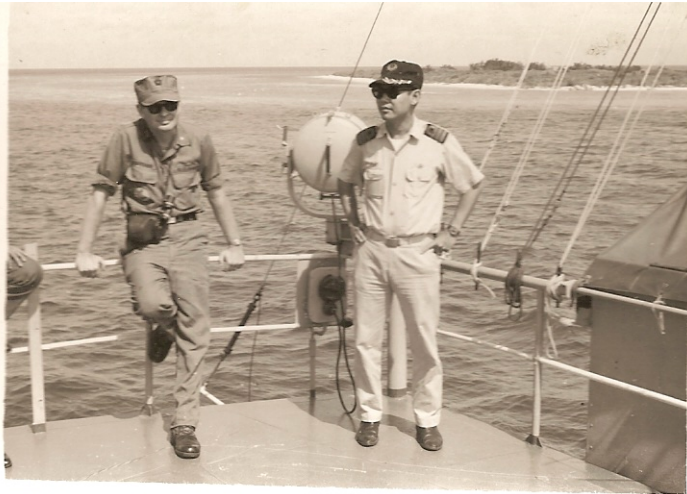
TRẬN HẢI CHIẾN tại HOÀNG SA

(Trích từ quyển *Can Trường Trong Chiến Bại* xuất bản tháng 3, 2007)

Ghi Chú: Trong chương sau đây tác giả không kể chi tiết nguyên do của cuộc đụng độ giữa Hải Quân Việt Nam và Hải Quân Trung Cộng¹ cũng như sẽ không kể chi tiết trận hải chiến vì việc đó tác giả dành cho những nhân chứng có mặt tại nơi xảy ra trận hải chiến². Tác giả chỉ viết bài này trong cương vị nhân chứng của một sĩ quan chịu trách nhiệm bảo vệ các đảo Hoàng Sa và một sĩ quan chịu trách nhiệm thi hành lệnh của vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội. Những gì ghi viết sau đây đều được dựa vào trí nhớ của tác giả, một vài chi tiết về thời gian cần được phối kiểm để được chính xác hơn. Một trang sử rất hào hùng của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa đã được viết bằng xương bằng máu của gần trăm chiến sĩ áo trắng thi hành đúng chỉ thị của vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội cũng là vị nguyên thủ của Việt Nam Cộng Hòa, để chứng tỏ chủ quyền của lãnh thổ Việt Nam, không có áp lực thúc đẩy hay ngăn cản một ngoại bang nào.

Tôi được dịp bước chân lên đảo Hoàng Sa vào năm 1960, lúc tôi giữ chức vụ Hạm trưởng Hộ Tống Hạm Tụy Động (HQ 04).

Chiến hạm tôi vào lúc đó có nhiệm vụ tuần thám vùng đảo Hoàng Sa và chuyên chở quân nhân và nhân viên khí tượng mỗi khi thay đổi nhân viên.



Tác giả (bên mặt) cùng một cố vấn trên chiến hạm tại Hoàng Sa (1969)

¹ Tài liệu của chánh phủ Việt Nam và của chánh phủ Trung Cộng chắc chắn đã và sẽ chứng minh rõ ràng tại sao bất thần Trung Cộng đổ quân trên các đảo mà từ trước đến 1974, quân Việt Nam vẫn chiếm đóng và tại sao tàu Trung Cộng lại đương nhiên xâm phạm lãnh hải Việt Nam.

² Tác giả giới thiệu độc giả hai tập tài liệu rất có giá trị lịch sử, một là Tài Liệu Hải Chiến Hoàng Sa của Vũ Hữu San và Trần Đổ Cẩm, hai là Trận Hải Chiến Hoàng Sa 1974 của đại tá Hà Văn Ngạc. Hai tập tài liệu này đều được đăng tải trên Web.

Quần đảo Hoàng Sa gồm nhiều đảo, phần đông không có sự sinh sống ngoài các loài chim. Bốn đảo chánh thuộc chủ quyền Việt Nam vì luôn luôn có sự hiện diện của người Việt. Đó là các đảo Pattle (Hoàng Sa), đảo Robert (Cam Tuyền), đảo Duncan (Quang Hoà Đông) và đảo Drummond (Duy Mộng).

Sau khi người Pháp rút khỏi Đông Dương, thì lúc nào Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa cũng có quân đội đóng trên các đảo này. Riêng tại đảo Pattle, Việt Nam Cộng Hòa còn có một đài khí tượng thuộc hệ thống khí tượng Quốc Tế.

Thời gian phục vụ của địa phương quân tại các đảo là ba tháng và nhân viên đài khí tượng được thay thế mỗi sáu tháng. Sự thay đổi nhân viên khí tượng và quân trú đóng trên đảo vẫn tiếp diễn đều đặn mặc dù nhiều biến cố chính trị xảy ra trong nội địa Việt Nam từ khi Pháp rút khỏi Đông Dương cho đến năm 1974.

Trong thời gian giữ chức vụ hạm trưởng hộ tống hạm Tụy Động tôi có dịp lên đảo Pattle nhiều lần.



Tác giả trên đảo Pattle (Quần đảo Hoàng Sa)

Lúc giữ chức vụ chỉ huy trưởng Sở Phòng Vệ Duyên Hải vào khoảng năm 1969 tôi có hướng dẫn đại tá Trần văn Hổ giám đốc Nha Kỹ Thuật thuộc Bộ Tổng Tham Mưu thăm đảo Hoàng Sa cùng đài khí tượng trên đảo. Cùng đi trong chuyến này có HQ đại tá Nguyễn văn Thông tư lệnh Vùng 1 Duyên Hải, trung tá Nguyễn Kim Tuấn (tức nhà văn Duy Lam) chánh văn phòng của Tư Lệnh Quân Đoàn 1 (trung tướng Hoàng Xuân Lãm).

Năm 1970, khi tôi vừa nhận chức Tư Lệnh Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải, tôi đặt khẩu hiệu của Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải là "Hoàng Sa Trấn, Hải Biên Phòng".



Vào ngày 15 tháng 1, năm 1974, tuần dương hạm Lý Thường Kiệt (HQ 16), hạm trưởng là trung tá Lê Văn Thụ, được lệnh của Bộ Tư Lệnh Vùng 1 Duyên Hải đưa địa phương quân thuộc tiểu Khu Quảng Nam và nhân viên khí tượng ra Hoàng Sa để thay thế toán đang ở ngoài đó đã hết nhiệm kỳ.

Cùng lúc đó Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 liên lạc với tôi để xin cho hai sĩ quan công binh đi theo tàu ra ngoài đó để nghiên cứu việc tu sửa lại cầu tàu tại Hoàng Sa. Sau đó văn phòng tổng lãnh sự của Hoa Kỳ, ông Jerry Scott rất thân với cá nhân tôi và đại tá Nguyễn Hữu Xuân, tham mưu trưởng Bộ Tư Lệnh Vùng 1 Duyên Hải cũng xin phép tôi cho một người Mỹ tên Gerald Kosh cùng đi theo tàu để biết đảo Hoàng Sa³.

Chuyến hải hành này của tuần dương hạm Lý Thường Kiệt (HQ 16) hoàn toàn có tính cách định kỳ.

Khi chiến hạm vừa khởi hành từ Đà Nẵng thì tiểu khu Quảng Nam cho hay địa phương quân trên đảo báo cáo là thấy một vài ghe đánh cá xuất hiện rất gần bờ tại đảo Pattle. Tôi liền chuyển tin tức đó cho chiến hạm HQ 16, ngay khi đến nơi phải đi tuần chung quanh tất cả đảo và báo cáo chi tiết.

Sáng ngày 16, chiến hạm HQ 16 khi đến nơi vùng đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam, báo cáo rằng có một số tàu đánh cá chạy về hướng Bắc và đồng thời khi người nhái của Hải Quân Việt Nam đổ bộ để thám sát các đảo Duncan và Drummond thì đụng ngay một toán quân nhân Trung Cộng.

Lúc đó linh tính cho tôi biết có điều mới lạ sắp xảy đến vì từ trước tới nay, tàu đánh cá Trung Cộng thường lai vãng vùng phía Bắc, ở đảo Boisée (Woody) nhưng ít

³ Sau trận hải chiến, cơ quan DAO của Hoa Kỳ trả lời trong một cuộc phỏng vấn là ông Kosh đi theo chiến hạm Việt Nam theo lời mời của tôi. Điều này không đúng. (Tài liệu Hoàng Sa của Vũ Hữu San và Trần Đỗ Cẩm, năm 2004).

khi léo hánh gần các đảo của Việt Nam và nếu có và chiến hạm Việt Nam đuổi thì họ đi một cách ôn hòa.

Chiều ngày 16, sau khi kinh lý miền Trung, tổng thống Nguyễn văn Thiệu cùng trung tướng Ngô Quang Trưởng và một số tướng lãnh và đơn vị trưởng khác kể cả tôi, dùng cơm tối tại Bộ Chỉ Huy 1 Tiếp Vận ở Mỹ Khê do đại tá Ngô Minh Châu tổ chức. Tôi kể biến cố Hoàng Sa cho trung tướng Trưởng nghe, trung tướng Trưởng khuyên tôi nên trình thẳng cho Tổng Thống biết.

Tôi đến ngay chỗ ngồi của ông Thiệu và trình tất cả chi tiết, tổng thống Thiệu rất bình tĩnh, chỉ thị tôi chuẩn bị để ngày hôm sau lúc 8 giờ sáng Tổng Thống sẽ cùng phái đoàn đến Bộ Tư Lệnh Vùng 1 Duyên Hải duyệt xét tình hình Hoàng Sa. Tôi rời bữa cơm ngay để trở về trung tâm hành quân của Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng để theo dõi tình hình tại Hoàng Sa một lần nữa trước khi vào văn phòng chuẩn bị bài thuyết trình cho tổng thống ngày hôm sau.

Trong thời gian tôi giữ chức vụ Tư Lệnh Vùng 1 Duyên Hải, thỉnh thoảng ba tôi gửi cho tôi những bài vở hoặc sách báo nói về các hải đảo Hoàng Sa. Nhờ vậy mà đêm hôm đó những tài liệu về địa lý và lịch sử giúp tôi rất nhiều trong việc soạn thảo bài thuyết trình cho tổng thống. Đêm đó tôi làm việc tại văn phòng đến 3 giờ sáng.

Trong đêm, tình hình yên lặng. Sáng ngày 17 tháng 1, tuần dương hạm HQ 16 báo cáo là hai tàu đánh cá Trung Cộng không tuân lệnh của chiến hạm Việt Nam ra khỏi lãnh hải Việt Nam.

Ngoài ra chiến hạm HQ 16 báo cáo sự xuất hiện của 2 tàu chở quân của Trung Cộng đến gần đảo và trên bờ có cắm nhiều cờ Trung Cộng. Trung tá Thự cho một toán đổ bộ gồm một trung úy và mười bốn đoàn viên của chiến hạm trang bị M79 và súng cá nhân lên bờ bằng xuồng cao su để nhổ hết cờ Trung Cộng và thay bằng cờ Việt Nam. Khi lên bờ toán này gặp nhiều người Trung Hoa nhưng không rõ là ngư phủ hay binh sĩ tuy nhiên toán đổ bộ được chỉ thị không được bắn trước trừ khi phải tự vệ. Trong lúc đó vì chiến hạm HQ 16 phải di chuyển chiến thuật nên toán đổ bộ sau khi xong công tác phải ở lại trên đảo và sống với lương thực khô mang theo.

Tôi liền báo cáo tin tức này về Bộ Tư Lệnh Hải quân tại Saigon. Bộ Tư Lệnh Hải Quân biệt phái thêm cho Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải khu trục hạm Trần Khánh Dư (HQ 4) dưới quyền chỉ huy của trung tá Vũ Hữu San.



Khu trục hạm Trần Khánh Dư (HQ 4)-Hạm trưởng, trung tá Vũ Hữu San

Đúng 8 giờ sáng hôm sau, tổng thống và phái đoàn gồm có trung tướng Lê Nguyên Khang, tổng tham mưu phó, trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn 1, chuẩn tướng Trần Đình Thọ, trưởng Phòng 3 Bộ Tổng Tham Mưu, đến bộ tư lệnh Vùng 1 Duyên Hải bằng xe. Tôi đưa tất cả vào phòng thuyết trình. Tôi trình bày cặn kẽ địa hình địa thế của các đảo Hoàng Sa, lịch sử của các hải đảo này và sau cùng những diễn tiến trong mấy ngày qua và lực lượng quân sự Trung Cộng và Việt Nam trên biển cũng như trên các đảo. Tôi nhấn mạnh việc chiến hạm Việt Nam cố gắng mời chiến hạm Trung Cộng rời khỏi lãnh hải một cách ôn hòa nhưng tình hình trong 24 giờ qua cho thấy Trung Cộng có ý định khiêu khích.

Sau khi nghe tôi trình bày xong, tổng thống Thiệu lấy bút giấy ra viết liên tục trong khoảng mười lăm phút. Sau khi viết xong, ông gọi tôi đến trước mặt ông và yêu cầu tôi đọc mấy trang giấy đó, Tổng thống Thiệu nói: "Anh Thoại đến đây và đọc trước mặt tôi đây, có gì không rõ ràng cho tôi biết ngay từ bây giờ".⁴ Trên đầu trang giấy có mấy chữ "Chỉ thị cho Tư Lệnh Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải." Những chữ này làm tôi hơi khó chịu vì ông Thiệu không ghi Tư Lệnh Quân Khu 1 hay Tư Lệnh Hải Quân mà lại đề thăng chức vụ của tôi. Lúc đó tôi không nghĩ ra rằng với chức vụ Tổng Tư Lệnh của Quân Đội, ông có toàn quyền chỉ thị trực tiếp mỗi đơn vị trưởng trong quân đội. Trong trang chót thì có đoạn "Chỉ thị cho Thủ Tướng Chánh Phủ". Bản chánh của thủ bút tổng thống Thiệu tôi giữ mãi cho đến đầu tháng 5, 1975, khi tôi bị mất cấp chiếc cặp khi đến Fort Chaffee ở Arkansas, Hoa Kỳ⁵. Tôi chắc chắn bản gửi cho thủ tướng Khiêm vẫn còn được lưu lại đâu đó sau khi Sài Gòn thất thủ.

⁴ Nguyên văn lời tổng thống

⁵ Tôi hy vọng bản văn gửi Thủ Tướng Khiêm còn được tồn trữ một nơi nào đó

Sau khi trao thủ bút cho tôi, Tổng Thống Thiệu hỏi các vị tướng lãnh bộ binh hiện diện có ý kiến gì không. Không ai trả lời. Ông nói tiếp: “Chúng ta không để mất một tấc đất nào cả.”⁶

Tóm lược thì phần chỉ thị cho tôi là:

Thứ nhất là tìm đủ mọi cách ôn hòa mời các chiến hạm Trung Cộng ra khỏi lãnh hải Việt Nam Cộng Hòa. Thứ hai, nếu họ không thi hành thì được nổ súng cảnh cáo trước mũi các chiến hạm này và nếu họ ngoan cố thì toàn quyền sử dụng vũ khí để bảo vệ sự vẹn toàn của lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa.

Phần sau của chỉ thị thì tổng thống Thiệu yêu cầu thủ tướng chánh phủ họp hội đồng nội các để dùng mọi phương tiện để phản đối với quốc tế sự xâm phạm lãnh hải Việt Nam của Trung Cộng. Ngoài ra ông Thiệu yêu cầu Thủ Tướng Khiêm chỉ thị cho các đại sứ Việt Nam tại các quốc gia trên thế giới phải lên tiếng và trình bày rõ ràng về chủ quyền trên các hải đảo Hoàng Sa là thuộc chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa.

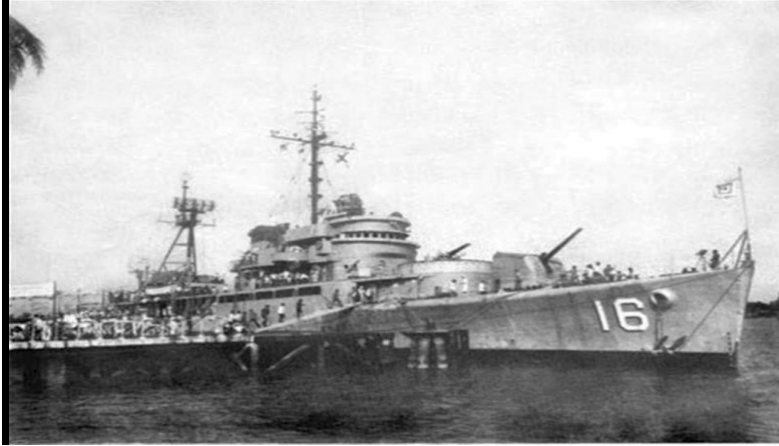


Tổng thống Thiệu rời Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải sau khi ra chỉ thị về biện pháp đối phó với Trung Cộng khi hạm đội Trung Cộng xâm nhập hải phận Việt Nam Cộng Hòa tại Hoàng Sa. (1974).

Tổng thống bảo tôi cho đánh máy ngay chỉ thị này và cho một sĩ quan mang tay về cho thủ tướng Khiêm chỉ thị trên. Tôi được biết theo đại tá HQ Nguyễn Văn Ánh đang phục vụ tại Phủ Thủ Tướng, là thủ tướng Trần Thiện Khiêm có triệu tập Hội Đồng Nội Các ngay chiều hôm đó và đại tá Ánh nghe thủ tướng Khiêm đọc nguyên văn tờ sao thủ bút của Tổng Thống Thiệu.

Khi khu trục hạm Trần Khánh Dư (HQ 4) đến Đà Nẵng và được tiếp tế đạn dược, dầu và nước ngọt xong, tôi chỉ định trung tá San giữ chức vụ chỉ huy chiến thuật (OTC) phân đội 231.7.1 hoạt động vùng Hoàng Sa, gồm tuần dương hạm Lý Thường Kiệt (HQ 16) và khu trục hạm Trần Khánh Dư.

⁶ Theo lời trung tá Lê Thành Uyển tuộc Bộ Chỉ Huy Hành Quân Biển có mặt tại phòng họp



Tuần dương hạm Lý Thường Kiệt (HQ 16)

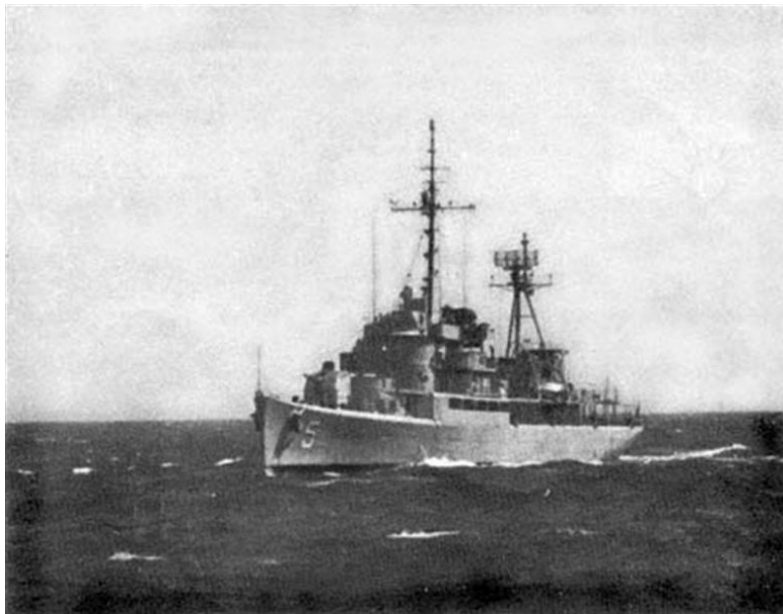
Sau đó tôi điện đàm thẳng với đô đốc Trần Văn Chơn, Tư Lệnh Hải Quân, để báo cáo hết tình hình ngoài các đảo, tôi cho đô đốc Chơn biết là tôi sẽ đích thân ra Hoàng Sa duyệt xét tình hình. Đô đốc Chơn chỉ thị tôi phải ở lại Căn Cứ Hải Quân tại Đà Nẵng để chờ đô đốc Chơn sẽ ra Đà Nẵng gặp tôi và bàn với tôi kế hoạch đối phó với lực lượng Trung Cộng. Vào lúc đó đại tá Hà Văn Ngạc với tư cách Hải Đội Trưởng Hải Đội Tuần Dương cùng bay ra Đà Nẵng để quan sát tình hình xem các chiến hạm của Hải Đội mà đại tá Ngạc là hải đội trưởng có cần gì về phương diện tiếp vận không chớ ông không có ý định đi theo chiến hạm nào cả. Lúc nào ông muốn đến Vùng hay rời Vùng thì tùy ông, Tư Lệnh Hải Quân Vùng Duyên Hải không có quyền đối với cá nhân các hải đội trưởng nếu họ không đi trên chiến hạm biệt phái cho Vùng.

Tôi mời đại tá Hà Văn Ngạc lên tư thất tôi trên đôi dùng cơm tối. Bữa cơm chỉ có hai người chúng tôi và để cho thân mật tôi cho dọn ăn trong phòng nhỏ thường dùng cho khách ở thay vì phòng ăn lớn phía trước. Chúng tôi nói chuyện gia đình rồi qua đến Hải Quân. Sau đó tôi cho đại tá Ngạc biết tình hình tại Hoàng Sa và chỉ thị của tổng thống cho tôi bằng giấy trắng mực đen⁷ và sau cùng tôi nói với đại tá Ngạc: “Tôi định ra ngoài đó (Hoàng Sa) để biết rõ tình hình xem sao, nhưng sáng nay khi nói chuyện với Tư Lệnh, ông ấy bảo tôi chờ đến ngày 19 ông ấy ra Đà Nẵng, trình cho ông rõ tình hình rồi sẽ tính. Tình hình theo như báo cáo của HQ 16, có vẻ nghiêm trọng chờ tới ngày 19 e quá muộn. Tôi đã chỉ định San (hạm trưởng HQ 4) làm OTC (chỉ huy chiến thuật) ngoài đó và bây giờ tôi gởi thêm hai chiếc HQ 5 và HQ 10 ra Hoàng Sa luôn. Với tư cách chỉ huy trưởng hành quân tôi không có quyền chỉ định anh làm gì cả vì tôi chỉ có quyền đối với các chiến hạm biệt phái chớ không có quyền đối với cá nhân nhưng tôi muốn biết ý định của anh trong vài ngày tới, thí dụ anh định ở Đà Nẵng bao lâu, định đi theo chiến hạm nào không?” Dường như đại tá Ngạc đoán ý tôi, nên sau một phút nghĩ ngợi ông nói: “Nếu Đô Đốc thấy cần thì tôi sẽ ra ngoài đó để xem tình hình cho chính xác hơn rồi mình sẽ tính”. Tôi trả lời: “Nếu được vậy thì quý quá”. Tôi

⁷ Tôi không nhớ rõ có cho đại tá Ngạc đọc hay không

rất cảm kích về sự tình nguyện của đại tá Ngạc⁸ và gọi điện thoại cho trung tâm hành quân đánh điện cho các chiến hạm hoạt động tại Hoàng Sa là đại tá Ngạc giữ chức sĩ quan chỉ huy chiến thuật (OTC) và sẽ đi trên soái hạm Trần Bình Trọng HQ 5, hạm trưởng là trung tá Phạm Trọng Quỳnh. Tôi nói tiếp với đại tá Ngạc:

“Trong những ngày sắp đến chúng ta không biết những gì sẽ xảy ra nhưng nếu có thì sẽ rất quan trọng trong lịch sử Việt Nam. Đời binh nghiệp của hai chúng mình sẽ bị thử thách và tôi chỉ sợ có hai điều, thứ nhất là sợ rằng nếu phải dùng võ lực thì sự thiệt hại nhân mạng sẽ rất cao vì chiến hạm mình quá cũ so với chiến hạm Trung Cộng, điểm thứ hai là rồi đây tôi và anh lãnh một trách nhiệm quá lớn lao trước lịch sử nên tôi yêu cầu anh phải hết sức cẩn thận. Tôi sẽ có công điện họp thức hóa chỉ thị của Tổng Thống cho anh thi hành.”



Tuần dương hạm Trần Bình Trọng (HQ 5), soái hạm của Hải Đội Việt Nam trong trận hải chiến Hoàng Sa và hiện diện tại chiến trường trong những ngày cuối cùng của cuộc triệt thoái Quân Đoàn 1 khỏi Quân Khu 1.

Tôi chỉ thị cho trung tâm hành quân gọi máy cho chiến hạm tuần dương hạm Trần Bình Trọng HQ 5 vào cặp bến Căn Cứ Hải Quân Đà Nẵng để đón đại tá Ngạc. Sau bữa cơm tôi đích thân đưa đại tá Ngạc xuống tận cầu tàu. Khi đại tá Ngạc lên đến sàn tàu, ông quay mặt lại nhìn tôi đứng dưới cầu tàu, ông chào tay để tạm biệt. Nhìn nét mặt đại tá Ngạc lúc đó tôi cảm thấy xúc động vì tự nhiên linh tính cho tôi biết rằng một biến cố lớn sắp xảy ra.

⁸ Theo tổ chức Hải Quân chức vụ hải đội trưởng không có đương nhiên có trách nhiệm chỉ huy chiến thuật trừ khi được giới chức chỉ huy chiến thuật cao hơn chỉ định. Thí dụ một đại tá HQ lên một chiến hạm chỉ huy bởi một vị trung tá, vị đại tá này không có quyền hành về tác chiến hoặc trong việc điều khiển chiến hạm này trừ khi vị đại tá này được giữ chức vụ chỉ huy tác chiến (OTC, officer in tactical command)

Về văn phòng, tôi chỉ thị cho hộ tống hạm Nhật Tảo (HQ 10), hạm trưởng thiếu tá Nguyễn Văn Thà, đang tuần tiễu tại Vùng 1, nhập vào hải đội dưới quyền đại tá Ngạc. Chiến hạm Nhật Tảo được tiếp tế tại Căn Cứ Yểm Trợ và Tiếp Vận Đà Nẵng xong rời bến cùng lúc với tuần dương hạm Trần Bình Trọng.



Hộ tống hạm Nhật Tảo (HQ 10), HQ thiếu tá Nguyễn Văn Thà, hạm trưởng, hy sinh theo chiến hạm trong trận hải chiến.

Mười giờ sáng ngày 18 tháng 1, trung tá San, hạm trưởng khu trục hạm Trần Khánh Dư (HQ 4) cho toán đổ bộ lên bờ gồm một trung úy và mười ba đoàn viên để thám sát đảo Cam Tuyền vì thấy có chiến hạm Trung Cộng thả trôi gần đó. Toán này cản trở Việt Nam khi lên tới đảo.

Khi hải đội của đại tá Ngạc đến Hoàng Sa thì tôi được biết là có ít nhất bốn chiến hạm của Trung Cộng đã có mặt tại vùng đảo. Các chiến hạm của Trung Cộng và Việt Nam hải hành rất gần nhau. Chiến hạm Việt Nam ra dấu hiệu đuổi chiến hạm Trung Cộng ra ngoài lãnh hải. Trên chiến hạm Trung Cộng thì các thủy thủ Trung Cộng cũng ra dấu yêu cầu chiến hạm Việt Nam phải ra xa các đảo.

Chiều ngày hôm đó tình hình tại Hoàng Sa càng thêm căng thẳng. Các chiến hạm hai bên chạy kế bên nhau và chĩa súng vào nhau. Ngày hôm sau tôi liên lạc điện thoại về Bộ Tư Lệnh Hải Quân tại Saigon để hỏi vị trí của các đơn vị của Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ. Đại tá Kiểm, giám đốc trung tâm hành quân Hải Quân, theo dõi và thông báo cho tôi kịp thời mọi tin tức từ phía Hoa Kỳ và xác nhận rằng các chiến hạm Hoa Kỳ ở rất gần các vị trí chiến hạm Việt Nam. Ông nói tôi: “Cứ yên trí”. Tôi nói với đại tá Kiểm rằng tôi không biết việc gì sắp xảy ra có lẽ chỉ yêu cầu chiến hạm của Đệ Thất Hạm Đội cứu vớt thủy thủ Việt Nam nếu có tổn thất. Tôi không nghĩ rằng họ sẽ can thiệp vào chiến trận.

Đại tá Ngạc báo cáo tiếp theo là các chiến hạm Trung Cộng đến quá gần chiến hạm Việt Nam có ý khiêu khích và đôi khi làm cho các chiến hạm Việt Nam vận chuyển khó khăn vì chung quanh các đảo lại có rất nhiều đá san hô. Tôi gọi máy về

Saigon thì đô đốc Chơn đang trên phi cơ trên đường ra Đà Nẵng nhưng không biết lúc nào ông sẽ đến Đà Nẵng. Tôi nói chuyện âm thoại với đại tá Ngạc và ông nói rằng việc chạm súng chắc là không sao tránh khỏi. Tôi và đại tá Ngạc rất khó xử. Nếu Trung Cộng nổ súng trước thì chúng tôi không có gì phải tính toán và phải nổ súng tự vệ, Nhưng lúc ấy tổn thất sẽ rất nặng nề về phía Hải Quân Việt Nam. Không còn ai có thể giúp tôi quyết định. Tôi nghĩ là nếu Hải Quân Việt Nam nổ súng trước thì rất có lợi vì địch bị bất ngờ và ta làm chủ được tình hình. Trong đêm đại tá Ngạc và tôi nói chuyện với nhau rất nhiều vì cả hai đều lo âu, dù không nói ra cả hai đều đoán là Trung Cộng sẽ không nhượng bộ như mấy lần trước khi chiến hạm Việt Nam đuổi tàu đánh cá của họ.

Sáng ngày 19 tôi và đại tá Ngạc ở thường xuyên trên hệ thống âm thoại. Đến khoảng 10 giờ sáng, các chiến hạm Trung Cộng vẫn không thay đổi vị trí và bám sát chiến hạm Việt Nam. Tôi nhắc đại tá Ngạc chỉ thị là nếu dùng tín hiệu mà chiến hạm Trung Cộng không thi hành thì nổ bắn trước mũi tàu họ trước chớ đừng bắn trúng họ. Đại tá Ngạc trả lời với tôi là không thể bắn dọa được vì các chiến hạm đôi bên đang ở vị trí quá gần nhau và ở thế “cài răng lược” tức là bạn địch ở vị trí xen kẽ với nhau nếu tác xạ có thể trúng bạn.

Toán đồ bộ của chiến hạm HQ 16 được lệnh trở ra chiến hạm. Nhân viên xuống xuống cao su, nhưng xử dụng được có một chiếc cho nên nhân viên bơi giỏi, hy sinh và nín vào bè và bơi theo⁹.

Tôi cảm thấy là không còn giải pháp nào khác, hoặc tấn công trước hoặc rời khỏi lãnh hải của mình để tránh đụng chạm. Lúc ấy tôi lại nghĩ ngay thủ bút của Tổng Thống. Nếu rời lãnh hải quốc gia¹⁰ bỏ đi là lệnh Tổng Thống sẽ không được thi hành. Rồi tôi sẽ trả lời ra sao với thượng cấp?

Tôi và đại tá Ngạc bàn đi bàn lại nhưng không biết phải làm thế nào và rồi tôi chỉ nói với đại tá Ngạc là khi tình hình quá căng thẳng thì mình phải khai hỏa trước để giảm thiểu thiệt hại. Đại tá Ngạc đồng ý với tôi là chiến hạm Việt Nam phải khai hỏa trước. Tôi nhắc thêm đại tá Ngạc:

“Anh nhớ hãy chỉ thị cho tất cả chiến hạm khai hỏa cùng một lúc khi anh bắt đầu khai hỏa!”¹¹ với mục đích phân tán sự phản pháo của địch. Đại tá Ngạc trả lời: “Nhận rõ 5

⁹ Rốt cuộc toán này không lên chiến hạm được vì HQ 16 sau khi bị trúng đạn, tàu bị nghiêng nên không trở lại rước toán đồ bộ được.

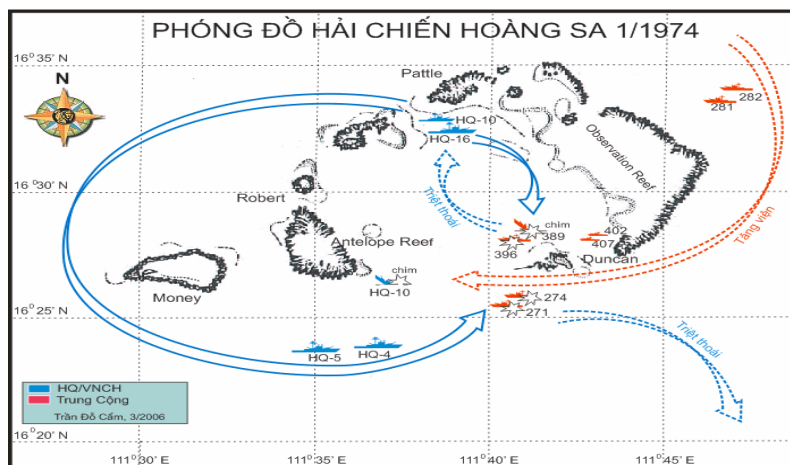
¹⁰ Việt Nam Cộng Hòa tuyên bố là 12 hải lý cách bờ biển. Quốc Tế thường công nhận 3 hải lý.

¹¹ Mặc dù được toàn quyền và biết rằng hải đảo Hoàng Sa thuộc trách nhiệm của Tư Lệnh Quân Khu I (chợ không phải của Tư Lệnh Hải Quân) nhưng trước khi ra lệnh khai hỏa tác giả vẫn trình Trung Tướng Trưởng để báo cáo tình hình và gọi điện thoại về Bộ Tư Lệnh Hải Quân để tìm Đô Đốc Chơn để báo cáo rằng việc nổ súng không sao tránh khỏi. Bộ Tư Lệnh Hải Quân cho biết Đô Đốc Chơn hiện đang dự một buổi lễ cùng tổng thống ở Đà Lạt và Bộ Tư Lệnh không biết ông sẽ về lại Sài Gòn hay ra thẳng Đà Nẵng. Khi đô đốc Chơn đến Căn Cứ Hải Quân Đà Nẵng tôi trình Đô Đốc Chơn là tôi và đại tá Ngạc quyết định tấn công trước để tránh thiệt hại. Đô Đốc Chơn lặng thinh khi nghe tôi

trên 5”. Tâm trạng bồi hồi, một cảm giác mà tôi không bao giờ quên, nhưng vì không rõ vị trí của từng chiến hạm, qua máy âm thoại, tôi nói tiếp: “Tùy nghi khai hỏa khi nào anh sẵn sàng!” Vài phút sau tiếng nổ chát chúa của các hải pháo vang vọng trong máy truyền tin, dường như đại tá Ngạc hoặc nhân viên vô tuyến cố tình bấm nút “On” để tôi có thể nghe, làm tôi vừa hãnh diện cho Hải Quân Việt Nam vừa lo sợ cho Hải Đội của đại tá Ngạc. Giọng đại tá Ngạc rất là bình tĩnh và nhà binh: “Báo cáo đã bắt đầu khai hỏa!” Tôi trả lời ngay: “Tôi nghe tiếng súng rồi, anh Ngạc”, và sau đó là một sự yên lặng trong khoảng năm mười phút nhưng đối với tôi nó kéo dài như hằng giờ.

Toán đồ bộ của HQ 16 trên xuống cao su đang chèo ra khơi thì trận hải chiến bắt đầu, thành linh một tiếng nổ lớn vang rền, nhìn kỹ thì họ thấy đó là một tàu Trung Cộng bị trúng đạn của chiến hạm Việt Nam. Cả toán reo lên và vị trung úy chỉ huy kêu gọi cả toán cùng hát bài: “Việt Nam, Việt Nam!”¹²

Tôi không kể lại chi tiết trận hải chiến vì có những nhân chứng tại chỗ như trung tá Võ Hữu San, Phạm Trọng Quỳnh, Lê Văn Thứ, Ủy Ban Hải Sử cùng chiến sĩ Hải Quân khác đã kể chi tiết trong những tài liệu khác.



Bản đồ của Trần Đổ Cẩm và Vũ Hữu San

Sau một thời gian mất liên lạc vô tuyến, đại tá Ngạc bắt đầu báo cáo tổn thất cả đôi bên. Về phía tàu Trung Cộng thì một chiến hạm bị bốc cháy và khi bỏ chạy bị rớt lên đá san hô. Về phần Hải Quân Việt Nam thì chiến hạm tổng hạm Nhật Tảo bị trúng đạn ngay đài chỉ huy. Hạm trưởng bị tử thương và chiến hạm đang bốc cháy. Chiếc Lý Thường Kiệt cũng bị trúng đạn hải pháo, nước vào rất nhiều và chiến hạm

báo cáo một sự việc đã rồi và chưa bao giờ Đô Đốc trách cứ thẳng với tôi là chỉ thị khai hỏa trước là một quyết định sai. Tôi chỉ xác nhận là tôi trực tiếp nói chuyện vô tuyến với Đại Tá Ngạc đến giây phút cuối trước khi súng nổ. Cũng nên ghi rõ là khi Đại Tá Ngạc giữ chức Hải Đội Đặc Nhiệm tại Hoàng Sa, ông thuộc quyền chỉ huy hành quân trực tiếp của Vị Chỉ Huy Liên Đoàn Đặc Nhiệm 231.1 tức Tư Lệnh Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải.

¹² “Người về từ đại dương” Nguyễn Viết Kim – Lướt Sóng Số 33- 1998

bắt đầu nghiên một bên. Đại tá Ngạc cho biết tình trạng chiếc Nhựt Tảo rất nguy ngập. Tôi chỉ thị nếu có thể được thì cho chiếc này chạy thẳng và ủi vào bờ để ít nhất để xác tàu là một chứng cứ chúng ta quyết tâm bảo vệ hải đảo¹³. Tại chỗ chiếc Nhựt Tảo chìm thì một số thủy thủ đang lênh bênh trên mặt nước, người thì đeo phao, người thì bám vào tất cả những gì đang nổi trên mặt nước. Dã man nhất là khi một số thủy thủ thuộc chiến hạm Nhựt Tảo đa số bị thương, bị tàu Trung Cộng bắt chấp quy lệ về hải chiến tiếp tục bắn xối xả vào các chiếc bè, rất may chỉ có một nhân viên¹⁴ bị thương nhờ tất cả nằm sát xuống bè để tránh đạn. Tôi điện thoại về Bộ Tư Lệnh Hải Quân tại Sài Gòn để xin cố vấn Hoa Kỳ can thiệp với Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ đến nơi để cứu vớt các thủy thủ Việt Nam đang bị nạn. Mãi đến mấy ngày sau, chiến hạm Mỹ vẫn không đến mặc dù các thủy thủ đang trôi trên biển trong hải phận quốc tế. Điều đó cho thấy là họ không muốn tham dự vào vụ tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Cộng và hơn thế nữa họ cũng không một hành động gì dù là một hành động nhân đạo.

Tôi thấy tình hình sau đó trở nên bi đát ví như châu chấu đá voi, tôi không được mà lùi cũng chết. Giải pháp duy nhất mà một cấp chỉ huy tối thiểu phải làm là xin tăng viện. Bộ Tư Lệnh tăng phái thêm cho Vùng 1 Duyên Hải hai chiến hạm nữa là tuần dương hạm Trần Quốc Toản (HQ 6) và hộ tống hạm Chí Linh (HQ 11).

Sau khi nghe trận hải chiến bắt đầu trung tướng Trưởng đáp trực thăng đến trung tâm hành quân của Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải và gặp tôi tại đó để nghe tôi trình bày tình hình. Lúc đó cố vấn Mỹ tại Sài Gòn cho tôi biết, qua vị cố vấn của Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải, có khoảng 17 chiến hạm Trung Cộng trong đó có 4 tàu ngầm đang hướng về Hoàng Sa từ phía Bắc. Sau này theo tài liệu hải sử thì không có ghi là có tàu ngầm.

Được tin trên tôi có cảm giác ngay là nếu không khéo quyết định thì sẽ có một sự đụng độ lớn lao mà lần này sẽ là một thảm kịch cho lực lượng Hải Quân Việt Nam vì sự hiện diện của tàu ngầm. Ngay lúc đó cố vấn trưởng Hoa Kỳ của Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải bước vào Trung Tâm Hành Quân cho tôi biết phản lực cơ chiến đấu của Trung Cộng sắp cất cánh từ đảo Hải Nam để tấn công hai chiến hạm vừa được tôi chỉ định hướng về Hoàng Sa để gia nhập Hải Đội của đại tá Ngạc. Tôi rất lo ngại vì nếu 5 chiến hạm Việt Nam còn lại bị hạm đội và phi cơ Trung Cộng đánh chìm và thêm 5 thủy thủ đoàn nữa bỏ mình theo chiến hạm thì phần trách nhiệm của tôi quá nặng để tôi có thể lấy quyết định một mình, trong khi đó phi cơ của đô đốc Chơn vẫn chưa thấy đến Đà Nẵng. Rồi tự nhiên tôi chợt nghĩ tới một người, không ai khác hơn là tướng Nguyễn Đức Khánh. Từ trung tâm hành quân Hải Quân tại Tiên Sa, trước sự hiện diện của trung tướng Ngô Quang Trưởng, tôi gọi điện thoại cho chuẩn tướng Nguyễn Đức

¹³ Theo tài liệu đọc được sau này thì chiến hạm Nhựt Tảo chìm cách bờ biển 2 hải lý rưỡi, tức là mực nước còn rất sâu..

¹⁴ Hạ Sĩ Trọng Pháo Vương văn Hà-Lướt Sóng số 44 trang 11.

Khánh tư lệnh Sư Đoàn 1 Không Quân. Tướng Khánh xuất thân là phi công khu trục. Khánh và tôi là bạn thân và chúng tôi không ngần ngại mà giúp đỡ lẫn nhau khi hữu sự. Khánh đã chở tôi theo phần lực cơ oanh tạc A-37 trong các phi vụ tập dượt của ông. Khi được điện thoại của tôi, ông nói để ông bàn lại với đơn vị khu trục của ông rồi sẽ gọi lại.

Khi chuẩn tướng Khánh gọi lại thì trung tướng Trưởng còn ngồi trong trung tâm hành quân. Ông Khánh bằng một giọng nói buồn cho tôi biết rằng ông có nói chuyện với vị chỉ huy Không Đoàn Khu Trục và được biết khu trục cơ F-5 của ông nếu ra Hoàng Sa chỉ chiến đấu được mười lăm phút vì sẽ không đủ xăng ở lâu hơn nữa. Tôi xoay qua hỏi trung tướng Trưởng nghĩ sao thì ông chỉ trả lời ngắn: “Tùy ông Thoại”. Tôi còn sợ một việc nữa là cuộc không chiến rất bất lợi về phía ta vì phi cơ Trung Cộng cất cánh từ Hải Nam gần hơn phi cơ của Không Quân Việt Nam cất cánh từ Đà Nẵng và cuộc chiến sẽ leo thang với mức độ mà chúng ta không lường trước được.

Trận hải chiến thật sự chỉ kéo dài hơn ba mươi phút. Khi phi cơ của Đô đốc Chơn và sĩ quan tùy viên của ông, thiếu tá Văn Trung Quân, chạm đất tại phi trường Đà Nẵng thì trận hải chiến đã coi như kết thúc. Chiến hạm Việt Nam không đuổi theo tàu địch mà chiến hạm Trung Cộng cũng không đuổi theo chiến hạm Việt Nam.

Tôi gọi điện thoại về Bộ Tư Lệnh Hải Quân xin can thiệp với cố vấn Mỹ yêu cầu Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ vớt các thủy thủ Việt Nam, nhưng dường như họ có được chỉ thị nên không một chiến hạm Mỹ nào đến gần nơi xảy ra cuộc hải chiến.

Với những đe dọa từ phía Trung Cộng, sự không tham dự của quốc gia mà chúng ta gọi là “đồng minh”, sự từ chối của Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ trong việc cứu người trôi trên biển, tôi cảm thấy ê chề, đau đớn cho các thủy thủ đang trôi trên biển với những vết thương mà máu ra sẽ là dấu hiệu cho cá mập và trong sự chán nản tột cùng, tôi chỉ thị các chiến hạm bị thiệt hại rời chiến trường để đưa các thủy thủ tử thương và thương binh lên bờ tại Đà Nẵng.



Hải Quân đại tá Hà Văn Ngọc trên đài chỉ huy

Trở trêu nhưt là 23 thủy thủ Việt Nam trôi dạt trên biển được tàu Skopionella của hãng Shell mang quốc kỳ Hòa Lan vớt, ngay sau trận hải chiến. Thương thuyền

này đang trên đường từ Hong Kong đi Singapore. Trên tàu, các phu nhân của thuyền trưởng và thuyền phó chăm sóc các thủy thủ lâm nạn hết sức tận tình và tặng một số quà cho mỗi thủy thủ khi họ được thương thuyền giao lại cho đơn vị của Hải Đội 1 Duyên Phòng thuộc Vùng 1 Duyên Hải. Lúc ấy các nhân viên Hải Quân tham chiến đặt câu hỏi ai là “đồng minh” của ai?

Tuần dương hạm Lý Thường Kiệt (HQ 16) bị trúng đạn¹⁵ nghiêng một bên sau trận hải chiến nên rút ra ngoài và được lệnh về Đà Nẵng nên mất liên lạc với toán đổ bộ. Mười ngày sau cuộc hải chiến, 15 thủy thủ trên xuồng cao su sống lây lất trên bè, thiếu thức ăn nước uống, trôi dạt về đến Qui Nhơn và được một thuyền đánh cá cứu vớt, mà chỉ có một thủy thủ chết vì kiệt sức, làm như nhờ một phép lạ mà các bác sĩ lúc đó không giải thích được.

Về phần trên đảo thì người nhái Hải Quân Việt Nam cũng chạm súng với toán đổ bộ của Trung Cộng bằng súng nhỏ. Trung úy Đơn, sĩ quan người nhái bị tử thương ngay lúc đầu khi xuồng cao su vừa đến bờ. Vì lực lượng người nhái Việt Nam quá ít nên sau cùng phải đầu hàng và bị bắt làm tù binh.

Sáng sớm ngày 20 tháng 1, một hải đội tiếp viện hùng hậu của Trung Cộng trên mười chiến hạm¹⁶ bắt đầu đổ quân lên bờ tràn ngập hai đảo Cam Tuyền và Hoàng Sa. Toán đổ bộ của khu trục hạm Trần Khánh Dư HQ 4, trên đảo Cam Tuyền cũng như nhân viên đài khí tượng, địa phương quân và biệt hải trên đảo Hoàng Sa bị bắt làm tù binh, tổng cộng 43 người được đưa về tỉnh Quảng Châu, Trung Cộng. Viên cố vấn Hoa Kỳ đi theo chiến hạm cũng được đưa đi Trung Hoa Lục Địa. Tất cả được trao trả lại cho Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa, qua Hồng Thập Tự Quốc Tế, sau hai mươi bảy ngày bị giam giữ nhưng họ được đối xử tương đối nhân đạo. Đề đốc Lâm Ngươn Tánh được cử sang Hong Kong để tiếp nhận. Sự hiện diện của người Mỹ nói trên là một sự bối rối cho chánh phủ Hoa Kỳ kể cả chánh phủ Trung Cộng.

Tại tân cảng Tiên Sa (hải cảng sâu), trong khi chờ chiến hạm Lý Thường Kiệt¹⁷ cập bến đưa thương binh binh về Đà Nẵng, tôi nói với đô đốc Chơn: “Tư Linh, sao tôi có linh tính là Mỹ sẽ bỏ Việt Nam, nếu không tại sao họ biết Hoàng Sa là của Việt Nam mà đài khí tượng tại đó đã được quốc tế công nhận từ mấy chục năm nay, mà ngày giờ này họ tuyệt đối yên lặng để Trung Cộng cưỡng chiếm. Phải chăng là trước khi bỏ miền Nam họ không muốn Hoàng Sa lọt vào tay Nga Sô?” Đô đốc Chơn, một tướng lãnh hết sức hiểu biết nhưng dè dặt trong mọi việc, khi nghe tôi nói ông lặng thình một hồi rồi trả lời: “Tôi không nghĩ vậy.” Rồi ông xoay qua đề tài khác.

¹⁵ Một viên đạn 127 ly từ Tuần dương hạm Trần Bình Trọng HQ 5 lạc vào.

¹⁶ Cố vấn Hải Quân Vùng 1 cho biết là 17 chiến hạm

¹⁷ Khi vào gần bờ tuần dương hạm Lý Thường Kiệt chạy nghiêng một bên với một độ đáng sợ và trông như một con cá ông bị trọng thương.

Khi chiến hạm Lý Thường Kiệt cập vào cầu tàu của tân cảng tại Tiên Sa, thì một cảnh tượng hết sức đau buồn diễn ra khi các băng ca đưa các nhân viên bị tử thương cũng như bị thương được đưa lên các xe cứu thương.

Tôi đích thân ra tận phi trường Đà Nẵng để tiễn đưa một số thương binh bị thương nặng lên máy bay về các bệnh viện ở Saigon.

Vài ngày sau, đại tướng Trần Thiện Khiêm thủ tướng chánh phủ hướng dẫn một phái đoàn đến ủy lạo các thương binh còn lại tại bệnh xá Hải Quân Sơn Chà.

Tổng Cục Chiến Tranh Chánh Trị cũng đề cử một phái đoàn dưới sự hướng dẫn của Hải Quân đại tá Trần Văn Triết, tham mưu phó chiến tranh chính trị của Bộ Tư Lệnh Hải Quân, ra Đà Nẵng phỏng vấn và quay phim và được tôi và đại tá Ngạc tiếp đón và thuyết trình diễn tiến trận hải chiến, trên sân thượng của tuần dương hạm Trần Bình Trọng.

Thế là kết thúc một sự xâm lăng bằng võ lực của một cường quốc đối với một quốc gia nhỏ bé.

Sự tổn thất của của đôi bên¹⁸ gồm:

Hải Quân Trung Cộng:

Hộ Tống Hạm Kronstad 274 bị chìm, chiến hạm này do hạm trưởng là đại tá Quan Đức chỉ huy (tử trận). Vì chiến hạm này là soái hạm nên hầu hết bộ tham mưu đều tử trận gồm:

Đô đốc Phương Quang Kinh, tư lệnh phó của Hạm Đội Nam Hải của Hải Quân Trung Cộng, 4 đại tá, 6 trung tá, 2 thiếu tá, 7 sĩ quan cấp úy và một số đoàn viên

Hộ Tống Hạm Kronstad 271 hư hại nặng, ủi bãi sau đó phải phá hủy, hạm trưởng là đại tá Vương Kỳ Uy, (tử trận)

Trục lôi hạm số 389 bị hư hại nặng do trung tá Triệu Quát (tử trận) chỉ huy

Trục lôi hạm số 396, bị hư hại nặng do đại tá Diệp Mạnh Hải (tử trận) chỉ huy

Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa:

¹⁸ Hải Sử Tuyển Tập Trang 305 và Tạp Chí Lướt Sóng

Hộ tống hạm Nhật Tảo (HQ 10) bị chìm do thiếu tá (truy thăng cấp trung tá) Nguyễn Văn Thà (tử thương) chỉ huy với 24 chiến sĩ khác hy sinh và 26 chiến sĩ mất tích (hạm phó, đại úy Nguyễn Thành Trí tử thương trên xuồng cao su sau khi chiến hạm chìm)

Khu trục hạm Trần Khánh Dư (HQ 4) bị hư hại với 2 chiến sĩ tử thương

Tuần dương hạm Trần Bình Trọng (HQ 5) bị hư hại với 2 chiến sĩ hy sinh

Tuần dương hạm Lý Thường Kiệt (HQ 16) có 1 chiến sĩ hy sinh và 14 chiến sĩ khác trôi dạt trên xuồng cao su về Qui Nhơn

2 nhân viên người nhái tử thương trên hải đảo

28 quân nhân Hải Quân, Lục Quân và địa phương quân Việt Nam bị bắt làm tù binh và đưa về Trung Hoa Lục Địa.



Tác giả ủy lạo các chiến sĩ can trường bị thương nặng sau trận hải chiến Hoàng Sa trước khi họ được đưa lên phi cơ rời Đà Nẵng để về

Tổng Y Viện Cộng Hòa tại Sài Gòn.

Vào tháng hai, năm 1999, sau hai mươi lăm năm mất liên lạc với nhau từ trận chiến Hoàng Sa, tôi có dịp sắp đi công tác tại Dallas thuộc tiểu bang Texas, tôi sực nhớ nghe nói đại tá Ngạc đang cư ngụ tại Dallas. Tôi hỏi thăm số điện thoại và liên lạc nói chuyện với đại tá Ngạc. Qua điện thoại tôi nói nguyên văn như sau: "Tôi rất mừng tìm được anh sau bao nhiêu năm chúng ta xa cách. Mỗi người nhìn sự việc xảy ra tại Hoàng Sa khác nhau, chỉ tôi và anh thấu rõ hoàn cảnh lúc bấy giờ, sự khó khăn của cấp chỉ huy trực tiếp chịu trách nhiệm trên mặt pháp lý cũng như quân sự. Tôi cảm ơn anh giúp tôi thi hành trách nhiệm của tôi lúc bấy giờ trong một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn và nguy hiểm. Anh là một anh hùng trong lịch sử hải chiến". Đại tá Ngạc bằng một giọng

bình thản trả lời tôi qua điện thoại từ Dallas: "Đã là ở trong quân ngũ, đô đốc là cấp chỉ huy chiến thuật mà tôi thấy đô đốc lúc đó cần tôi và tin tôi, đó mới là điều quan trọng, tôi cố gắng làm tối đa cái gì tôi làm được nhưng hậu quả nhiều khi mình không biết trước được".

Cuộc điện đàm rất là thân mật và cảm động, tôi cho đại tá Ngạc biết là ngày 27 tháng 2 tôi sẽ đi công tác tại Dallas và sẽ gặp ông ngày hôm đó. Đại tá Ngạc rất mừng và nói: "May quá, vì cuối tháng này chúng tôi sẽ dọn đi California." Tôi không dè, đại tá Ngạc qua đời một cách đột ngột vài ngày sau khi nói điện thoại với tôi và đúng 15 ngày trước ngày hẹn gặp lại tôi. Có lẽ tôi là người Hải Quân cuối cùng mà đại tá Ngạc nói chuyện trước khi rời gia đình và chiến hữu để ra đi vĩnh viễn.

Niềm an ủi của tôi là được nói những gì tôi muốn nói với đại tá Ngạc từ Tết năm 1974, hai mươi lăm năm về trước.

Sự hy sinh của các thủy thủ can trường vẫn còn là một bằng chứng bằng xương bằng máu để con cháu chúng ta tranh đấu trước tòa án quốc tế để đòi hỏi Trung Cộng phải giao trả các đảo này cho Việt Nam.

Ai là người Việt Nam có quyền hãnh diện là trận hải chiến Hoàng Sa là một trận hải chiến duy nhất của Việt Nam và của thế kỷ, chống ngoại xâm, và bảy thế kỷ sau khi tướng Trần Hưng Đạo đánh bại quân Mông Cổ từ phương Bắc, trên mặt nước.

Còn những ai nghĩ là Việt Nam Cộng Hòa còn lệ thuộc Mỹ phần nào thì đây là bằng chứng rõ rệt là việc tấn công lực lượng Trung Cộng là hoàn toàn do tổng thống Nguyễn văn Thiệu ra lệnh, không có sự đồng ý của Hoa Kỳ và không có sự giúp đỡ của Hoa Kỳ dù là nhân đạo tối thiểu như vớt người trôi trên biển cả.

Sau này rất nhiều sách vở báo chí bình luận về hải đảo Hoàng Sa và trận hải chiến và phê phán nhiều, kể kể công người buộc tội, riêng tôi thì chúng ta không nên quên là dù chúng ta có bốn thủy thủ đoàn can trường tham gia cuộc hải chiến nhưng các chiến hạm của ta vừa cũ kỹ (từ Đệ Nhị Thế Chiến) không có đầy đủ vũ khí tối tân kể cả đầy đủ phương tiện cấp cứu và cũng không có một lực lượng trừ bị để tăng cường khi cần. Việc súng bất khiển dụng bất thần hoặc đạn bạn bắn trúng bạn là chuyện không sao tránh khỏi trong mọi chiến trận dù là trên đất liền, trên không trung hay trên mặt biển trong lúc chạm địch.

Đại tá Hà Văn Ngạc, vị hải đội trưởng trầm lặng, các hạm trưởng Ngụy Văn Thà, Vũ Hữu San, Phạm Trọng Quỳnh, Lê Văn Thự cùng thủy thủ đoàn cũng như các người nhái và biệt hải tham dự trận Hoàng Sa xứng đáng là những anh hùng của Quân Lực Việt Nam.

Hải đội Việt Nam Cộng Hòa nổ súng chỉ là một hành động “tượng trưng nhưng cứng rắn” để chứng tỏ sự bảo vệ chủ quyền các đảo Hoàng Sa chớ không có mục tiêu hủy diệt hải đội của Trung Cộng.

Tổng thống Thiệu bị ở trong thế “chẳng đặng đừng”. Không phản ứng gì hết thì lịch sử sẽ kết tội hèn nhát mà đụng độ với hải quân của một cường quốc như Trung Cộng thời bấy giờ là một quyết định táo bạo và can trường.

Tinh thần yêu nước không cần được biểu lộ bằng những lời tuyên bố mát tai của những chính trị gia mà được biểu lộ, một cách cảm động và hùng hồn nhất, bởi những thủy thủ của toán đổ bộ của tuần dương hạm Lý Thường Kiệt vào lúc 10 giờ 30 sáng ngày 19 tháng giêng năm 1974 tại Hoàng Sa trên xuồng cao su, khi mười lăm chiến sĩ Hải Quân can trường đồng ca bài “Việt Nam, Việt Nam” khi thấy chiến hạm Trung Cộng bị trúng đạn của chiến hạm Việt Nam. Bài hát này cũng là bài hát cuối cùng của hạ sĩ Nguyễn Văn Duyên vì sau mười ngày trên biển cả, ngày thì nóng cháy da, đêm thì lạnh thấu xương, hết lương thực, hết nước uống, đuối sức, anh Duyên đã trút hơi thở cuối cùng khi trôi dạt về tới Qui Nhơn.



Thủ tướng Trần Thiện Khiêm và trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn 1 (tác giả đứng giữa) thăm các chiến sĩ can trường trong cuộc hải chiến với Trung Cộng đang được điều trị tại bệnh xá Hải Quân tại Sơn Chà Đà Nẵng.

